

Mai Châu, ngày 18 tháng 05 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Công nhận và khen thưởng danh hiệu thi đua**  
**Năm học 2017-2018**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT MAI CHÂU**

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại học sinh năm học 2017-2018 của Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công nhận **01** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh xuất sắc**; Công nhận **19** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh giỏi**, **169** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh tiên tiến** năm học 2017-2018 ( có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Khen thưởng công nhận **01** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh xuất sắc**; **19** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh giỏi**, **169** học sinh đạt danh hiệu **Học sinh tiên tiến** năm học 2017-2018 có tên tại Điều 1 với tổng số tiền là **79.800.000 đ** cụ thể mức thưởng như sau:

- Học sinh xuất sắc: 800.000 đ/ học sinh;
- Học sinh giỏi: 600.000 đ/ học sinh;

- Học sinh tiên tiến: 400.000 đ/ học sinh;

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước giao năm 2018.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông, bà có tên tại Điều 1 và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 ( thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Huệ**

**DANH SÁCH HỌC SINH XUẤT SẮC NĂM HỌC 2017-2018**

*( Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-DTNTMC ngày 18 /05/2018 của Trường PTDTNT  
THCS&THPT huyện Mai Châu)*

| TT | Họ và tên        | Lớp            | Danh hiệu thi đua | Số tiền<br>(nghìn đồng) | Ghi chú |
|----|------------------|----------------|-------------------|-------------------------|---------|
| 1  | Bùi Thị Sao Mai  | 9A             | Học sinh xuất sắc | 800.000                 |         |
|    | <b>Tổng tiền</b> | <b>800.000</b> |                   |                         |         |

*Bằng chữ: (Tám trăm nghìn đồng chẵn)*

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2017-2018**

( Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-DTNTMC ngày 18 /05/2018 của Trường PTDTNT  
THCS&THPT huyện Mai Châu)

| TT | Họ và tên            | Lớp               | Danh hiệu<br>thi đua | Số tiền<br>(nghìn đồng) | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1  | Vì Mai Anh           | 6A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 2  | Lò Ngọc Mai          | 6A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 3  | Ngân Thị Vân Anh     | 6B                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 4  | Đào Quốc An          | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 5  | Vì Hà Châu           | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 6  | Bạch Trí Hiếu        | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 7  | Bùi Thị Huyền        | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 8  | Đinh Thị Khánh Huyền | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 9  | Phạm Thị Thu Hường   | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 10 | Hoàng Hà Thành Long  | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 11 | Vàng Mây Ly          | 7A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 12 | Phạm Hà Phương Chi   | 7B                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 13 | Hà Thị Phương Uyên   | 7B                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 14 | Trần Long Nhật       | 8A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 15 | Ngân Thị Thu Huế     | 9A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 16 | Khà Thị Mai Phương   | 9A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 17 | Hà Thị Phương Thảo   | 9A                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 18 | Lò Văn Mạnh          | 9B                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
| 19 | Lò Thị Huyền Trang   | 10                | Học sinh giỏi        | 600.000                 |         |
|    | <b>Tổng tiền</b>     | <b>11.400.000</b> |                      |                         |         |

Bằng chữ: (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

**DANH SÁCH HỌC SINH TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2017-2018**  
*( Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-DTNTMC ngày 18 /05/2018 của Trường PTDTNT  
 THCS&THPT huyện Mai Châu)*

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Lớp</b> | <b>Danh hiệu thi đua</b> | <b>Số tiền<br/>(nghìn đồng)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|----------------------|------------|--------------------------|---------------------------------|----------------|
| 1         | Hà Thị Ngọc Ánh      | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 2         | Hà Thị Bình          | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 3         | Hà Linh Chi          | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 4         | Lường Thị Huyền Diệu | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 5         | Vì Văn Đức           | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 6         | Đinh Công Minh Hân   | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 7         | Đinh Thị Như Hoa     | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 8         | Bùi Quang Huy        | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 9         | Hà Quang Huy         | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 10        | Đỗ Phương Huyền      | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 11        | Hà Đức Lộc           | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 12        | Hà Huyền My          | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 13        | Khà Thị Huyền My     | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 14        | Hồ Thanh Mỹ          | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 15        | Đinh Thị Ngân        | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 16        | Đinh Bích Ngọc       | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 17        | Hà Thị Kim Nhân      | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 18        | Lường Hoàng Thái     | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 19        | Bùi Phương Thảo      | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 20        | Hà Thị Dương Thùy    | 6A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 21        | Mai Hải Anh          | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 22        | Bùi Đình Hoàng Châu  | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 23        | Hà Thị Thùy Dung     | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 24        | Hà Thị Hối           | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 25        | Nguyễn Hà Diệu Linh  | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 26        | Hà Công Lộc          | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 27        | Đinh Thị Ngọc Mai    | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 28        | Vì Thị Thanh Ngọc    | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 29        | Hà Thị Thu Như       | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 30        | Hà Như Quỳnh         | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 31        | Hà Minh Tuệ          | 6B         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 32        | Đinh Thị Ngọc Ánh    | 7A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 33        | Bùi Minh Dược        | 7A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 34        | Lường Minh Đức       | 7A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 35        | Sùng Y Hà            | 7A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |
| 36        | Hà Văn Hào           | 7A         | Học sinh tiên tiến       | 400.000                         |                |

|    |                    |    |                    |         |  |
|----|--------------------|----|--------------------|---------|--|
| 37 | Hà Văn Hân         | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 38 | Bùi Thị Huyền      | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 39 | Ngân Trung Kiên    | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 40 | Đinh Thị Diệu Linh | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 41 | Hà Thị Bình Minh   | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 42 | Hà Thị Yến Nhi     | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 43 | Đinh Thị Hà Quyên  | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 44 | Hà Lệ Quyên        | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 45 | Bùi Anh Sơn        | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 46 | Hà Thái Sơn        | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 47 | Bùi Thị Thanh Thảo | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 48 | Đinh Thị Lệ Thủy   | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 49 | Vì Thị Minh Thư    | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 50 | Hà Thị Kiều Trinh  | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 51 | Lò Thảo Vân        | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 52 | Hà Quang Vinh      | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 53 | Hà Quốc Vượng      | 7A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 54 | Sùng Y Bình        | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 55 | Khà Y Cá           | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 56 | Ngân Việt Cường    | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 57 | Đinh Thị Dung      | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 58 | Nguyễn Minh Đức    | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 59 | Hà Thị Hào         | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 60 | Đinh Đức Hiệp      | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 61 | Bùi Văn Hoàng      | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 62 | Hà Thị Ngọc Lan    | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 63 | Vì Thị Khánh Linh  | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 64 | Hà Phước Lộc       | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 65 | Bùi Thị Trà My     | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 66 | Hà Huyền My        | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 67 | Hà Long Nhật       | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 68 | Bùi Thị Yến Nhi    | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 69 | Phạm Thị Quyên     | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 70 | Hà Thái Sơn        | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 71 | Đinh Phương Thảo   | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 72 | Hà Thị Tuyền       | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 73 | Khà A Tùng         | 7B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 74 | Lường Văn An       | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 75 | Lò Thị Bích        | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 76 | Sùng Y Ca          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 77 | Hà Đức Cảnh        | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |

|     |                      |    |                    |         |  |
|-----|----------------------|----|--------------------|---------|--|
| 78  | Hà Yến Giang         | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 79  | Lò Thu Hà            | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 80  | Bùi Thị Hân          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 81  | Hà Thị Mỹ Hằng       | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 82  | Vì Thị Hằng          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 83  | Hà Thị Huân          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 84  | Xa Văn Khánh         | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 85  | Đinh Thị Lệ          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 86  | Hà Thị Linh          | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 87  | Hà Thu Phương        | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 88  | Bùi Hà Quyền         | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 89  | Lường Thị Thanh Tâm  | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 90  | Đinh Công Thon       | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 91  | Hà Thị Thương        | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 92  | Hà Phương Tú         | 8A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 93  | Phạm Việt Anh        | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 94  | Hà Thị Minh Châu     | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 95  | Hà Thị Ngọc Châu     | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 96  | Lò Kim Chi           | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 97  | Khà A Chu            | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 98  | Khà A Động           | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 99  | Hà Thị Thùy Dương    | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 100 | Ngân Thị Hảo         | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 101 | Đinh Thị Hằng        | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 102 | Ngân Thị Ngọc Hân    | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 103 | Quách Thị Khánh Linh | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 104 | Bùi Minh Nghĩa       | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 105 | Hà Thùy Trang        | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 106 | Sùng An Trường       | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 107 | Vì Đình Văn          | 8B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 108 | Đinh Tuấn Anh        | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 109 | Lò Phương Anh        | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 110 | Sùng A Chá           | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 111 | Hà Thị Ngọc Châu     | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 112 | Lò Thị Thanh Châu    | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 113 | Ngân Thị Khánh Chi   | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 114 | Vì Lệ Chi            | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 115 | Vì Văn Cường         | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 116 | Sùng Y Dê            | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 117 | Hà Tuấn Điệp         | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 118 | Lò Huyền Giang       | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |

|     |                       |    |                    |         |  |
|-----|-----------------------|----|--------------------|---------|--|
| 119 | Đinh Hoàng Hải        | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 120 | Vì Văn Hậu            | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 121 | Hà Thị Hương          | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 122 | Hà Thị Diệu Linh      | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 123 | Hà Công Lộc           | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 124 | Khà Trà My            | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 125 | Bùi Hà Phương         | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 126 | Hà Mạnh Quang         | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 127 | Vì Thái Sơn           | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 128 | Đinh Lệ Thủy          | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 129 | Khà Văn Tiên          | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 130 | Hà Thị Huyền Trang    | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 131 | Khà Thị Huyền Trang   | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 132 | Hà Anh Tuấn           | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 133 | Vàng A Tùng           | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 134 | Bùi Thị Uyên          | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 135 | Hà Thị Yến Vy         | 9A | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 136 | Đinh Thế Anh          | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 137 | Hà Thị Bương          | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 138 | Hà Thị Chanh          | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 139 | Bùi Thị Phương Chuyên | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 140 | Hà Quốc Cường         | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 141 | Khà Y Đào             | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 142 | Ngân Thu Hoài         | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 143 | Khà Thị Diệp Linh     | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 144 | Ngân Doãn Việt Nghĩa  | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 145 | Hà Thanh Sắc          | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 146 | Khà Ngọc Trâm         | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 147 | Lò Thị Huyền Vi       | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 148 | Hà Thị Yên            | 9B | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 149 | Ngân Quỳnh châu       | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 150 | Bàn Thị Linh Chi      | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 151 | Sùng Y Cốc            | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 152 | Sùng Y Dánh           | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 153 | Hà Thị Duyên          | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 154 | Ngân Thị Duyên        | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 155 | Hà Thị Giang          | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 156 | Hà Thị Hoài           | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 157 | Nguyễn Thu Huyền      | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 158 | Vì Thị Như Lâm        | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 159 | Lê Thùy Linh          | 10 | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |



|     |                     |                   |                    |         |  |
|-----|---------------------|-------------------|--------------------|---------|--|
| 160 | Khà Hà My           | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 161 | Phàng Y Nga         | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 162 | Bùi Thị Hồng Nhung  | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 163 | Hà Văn Thắng        | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 164 | Đinh Thị Thùy       | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 165 | Đinh Thị Thủy       | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 166 | Bùi Thị Huyền Trang | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 167 | Hà Thị Trang        | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 168 | Hà Thị Phương Trang | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
| 169 | Nguyễn Xuân Trí     | 10                | Học sinh tiên tiến | 400.000 |  |
|     | <b>Tổng tiền</b>    | <b>67.600.000</b> |                    |         |  |

*Bằng chữ: (Sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)*